

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

(Số tuần: 3 tuần. Từ ngày 07 tháng 10 đến ngày 25 tháng 10 năm 2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào thở ra + Gà gáy - Tay: Đưa 2 tay sang ngang, lên cao + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên + Cúi về phía trước - Chân: Đứng khuyu gối + Bật tại chỗ 	<p>* HDH: Các bài thể dục sáng Các bài tập phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: + Hít vào thở ra + Gà gáy - Tay: Hai tay đưa sang ngang, lên cao + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên + Cúi về phía trước - Chân: Đứng khuyu gối + Bật tại chỗ <p>* Trò chơi DG: Mèo đuổi chuột; Chi chi chành chành</p>	
3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 	<p>* Hoạt động học: TD Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh T/C: Dệt vải</p>	
5	Trẻ thể hiện được nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập.	<ul style="list-style-type: none"> - Trườn theo hướng thẳng - TCM: Mèo và chim sẻ 	<p>* Hoạt động học: TD Steam (5E): Trườn theo hướng thẳng T/C: Dung dăng dung dẻ - TCM: Mèo và chim sẻ</p>	
6	Thực hiện được các	<ul style="list-style-type: none"> - Gập, đan ngón tay vào 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và thực hành: 	

	vận động: Gập, đan ngón tay vào nhau.	nhau	Gập, đan ngón tay vào nhau
7	Trẻ có kỹ năng phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và 1 số kỹ năng để vẽ được hình tròn theo mẫu.	- Sử dụng bút: Vẽ được hình tròn theo mẫu - Tô vẽ nguệch ngoạc: Tô màu bé trai, bé gái. Vẽ đồ chơi tặng bạn	* Hoạt động góc: GTH: Vẽ, tô màu, dán về một số bộ phận còn thiếu trên cơ thể, trang phục bạn trai, bạn gái. Tô màu bé trai, bé gái. Vẽ đồ chơi tặng bạn
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. - Nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc (rau củ quả gắn gũi với địa phương), một số món ăn quen thuộc của dân tộc Thái	* Hoạt động học: GDDD – SK: Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc TCTV: Quả trứng, hạt lạc, gạo tẻ. * Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: Trò chuyện với trẻ về các món ăn trong các bữa ăn hằng ngày
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất. (không kén chọn thức ăn) Nhu cầu của bản thân và sử dụng thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí - Tiết kiệm, ăn hết xuất	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn - Rửa tay, lau mặt, Gấp quần áo	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng - Tập luyện một số thói quen tốt và giữ gìn sức khỏe.	* Hoạt động lao động tự phục vụ - Rèn kỹ năng sống: Rửa tay bằng xà phòng - Dạy kỹ năng: Gấp áo
14	Trẻ có một số hành vi	- Nhận biết trang phục	* Hoạt động lao động tự

	<p>tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.</p> <p>- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</p> <p>- Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</p>	<p>theo thời tiết, món ăn không đảm bảo vệ sinh. (Nhận biết theo thời tiết của địa phương, mặc trang phục của dân tộc kinh, thái, phù hợp với thời tiết)</p> <p>- Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p> <p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.</p>	<p>phục vụ:</p> <p>Trò chuyện về một số thói quen giữ gìn sức khỏe</p> <p>- Rèn kỹ năng sống: Thói quen vệ sinh cá nhân, ăn uống ...</p> <p>* HĐC: GTH: Vệ, tô màu trang phục phù hợp theo mùa</p>	
17	<p>Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp....</p>	<p>- Phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp, không nhận quà của người lạ khi chưa được người lớn cho phép, không nghịch, chơi các vật dụng sắc nhọn.... thực hiện đúng quy định khi tham gia giao thông.</p>	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Trò chơi: Ai chọn đúng.</p> <p>- Xem vi deo một số hành động gây nguy hiểm, không đi theo người lạ</p>	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
19	<p>Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng</p>	<p>- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể</p>	<p>* Hoạt động học: KPKH</p> <p>- Trò chuyện về cơ thể của bé</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>T/C: Tai ai tinh</p> <p style="text-align: center;">Ai đoán đúng</p>	
20	<p>Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng: Pha</p>	<p>- Một số kỹ năng: Pha màu nước, Nhật rau, Bóc trứng</p>	<p>* HĐ chơi:</p> <p>- Hoạt động trải nghiệm: Cảm giác của đôi chân, Nhật rau, Bóc trứng</p>	

	màu nước, Nhật rau, Bóc trứng			
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi	- Thể hiện một số điều quan sát được thông qua các hoạt động chơi	* Hoạt động chơi ngoài trời: - Quan sát: Trang phục bạn trai, bạn gái; Đồ chơi QS: Cây, hoa xung quanh trường	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân. TCM: Oản tù tỳ	* Hoạt động học: Toán - Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân. TCTV: Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau - Nhận biết tay phải ,tay trái của bản thân TCTV: Tay phải, tay trái * HĐC: TCM: Oản tù tỳ	
c. Khám phá xã hội				
35	Nhận biết bản thân: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	* HĐH: PTTC&KNXH Bé giới thiệu về mình	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
45	Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt	* Hoạt động học: VH - Thơ: Đôi mắt của em TCTV: Xinh xinh, tròn tròn, xung quanh - Thơ: Cái lưỡi TCTV: Nếm vị thức ăn, nóng quá * HĐC: Trẻ đọc thơ, ca dao đồng dao: Lộn cầu vòng	
49	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề: Bản thân	- Đọc thơ: + Đôi mắt của em + Cái lưỡi - Đọc ca dao, đồng dao: Lộn cầu vòng - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		

50	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn Trẻ dân tộc có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của câu chuyện đã được nghe. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - <i>Đoàn kết, giúp đỡ bạn</i> - Trẻ dân tộc kể lại một vài tình tiết của câu chuyện đã được nghe	* Hoạt động học: Nghe kể lại truyện: Mỗi người một việc TCTV: Vui vẻ, Uể oải * HĐC: Kể chuyện chức năng của các bộ phận trên cơ thể
53	- Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
54	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh về chủ đề: Bản thân.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	* Hoạt động chơi: GST: Xem tranh ảnh, lật mở sách truyện về bản thân, các món ăn. Giữ gìn sách vở
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội			
57	Trẻ biết thể hiện ý thức về bản thân: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên tuổi, giới tính của bản thân. - TCM: Về đúng nhà	* HĐH: PTTC&KNXH: Bé giới thiệu về mình - TCM: Về đúng nhà
58	Trẻ nói được điều bé thích, không thích	- Những điều bé thích, không thích	
59	Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực: trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ giọng nói, trò chơi.	* Hoạt động chơi: GDV: Bé em, bác sỹ, bán hàng
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói.	* HĐC: Xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về nét mặt vui buồn, tức giận, sợ hãi

			- Trò chuyện trong giờ đón trả trẻ	
68	Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hoà thuận với bạn - Đoàn kết, giúp đỡ bạn, giữ gìn ĐDDC	* Hoạt động chơi - GDV: Bé em, cửa hàng. TCTV: Nấu bột, cho em ăn - GXD: Xây nhà cho bé TCTV: Lắp ráp hàng rào - GTH: Vẽ, tô màu trang phục bạn trai, bạn gái, - GST: Xem tranh ảnh, truyện tranh về chủ đề bản thân	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
72	Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Thật đáng chê, Ru em, Năm ngón tay ngoan	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). + Thật đáng chê + Ru em + Năm ngón tay ngoan	* Hoạt động học: Âm nhạc - NDKH: NH-NN: Ru em; Năm ngón tay ngoan, thật đáng chê - TCÂN: Bim bum (Bộ gõ cơ thể)	
74	Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: Mừng sinh nhật	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Mừng sinh nhật	* Hoạt động học: Âm nhạc (Đa văn hóa) NDTT: Hát: Mừng sinh nhật - TCÂN: Bim bum (Bộ gõ cơ thể)	
75	Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh họa): Tay thơm tay ngoan; Tập rửa mặt	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Tay thơm tay ngoan; Tập rửa mặt	* Hoạt động học: Âm nhạc - NDTT: VĐ múa: Tay thơm tay ngoan - NDKH: VĐMH: Tập rửa mặt * Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài hát trong chủ đề	

73	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Vui sướng, chỉ, sờ ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình - Giữ gìn sản phẩm làm ra	* Hoạt động học: Tạo hình - Xé giấy thành dải - Vẽ quà tặng bạn (ĐT)
77	Trẻ có một số kỹ năng vẽ các nét cong, thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ quà tặng bạn (ĐT)	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản: Vẽ quà tặng bạn (ĐT)	* Hoạt động học: Tạo hình - Vẽ quà tặng bạn (ĐT)
78	Trẻ có một số kỹ năng xé theo dải, và dán thành sản phẩm đơn giản. + Xé giấy thành dải	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. + Xé giấy thành dải	* Hoạt động học: Tạo hình - Xé giấy thành dải
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: Tạo hình - Xé giấy thành dải - Vẽ quà tặng bạn (ĐT) * Hoạt động chơi: GTH: Tô màu trang phục bạn trai, bạn gái Tô màu, vẽ, nặn về rau, củ quả... thực phẩm
Tổng 32 MT			

Giáo Viên

Ban giám hiệu